

**ĐỀ THAM KHẢO MA TRẬN ĐỀ KIỂM
TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: NGỮ VĂN 6 – Thời gian 90 phút**

I. SỐ CÂU HỎI VÀ ĐIỂM SỐ CHO CÁC CẤP ĐỘ

T T	Kĩ nă n g	Nội dung/đơ n vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	T L	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản	3 câu 1.5 đ	-	-	1 câu 1.0 đ	-	1 câu 1.0 đ	-	-	60%
		Tiếng Việt	3 câu 1.5 đ	-	-	1 câu 1.0 đ	-	-	-	-	
2	Viết	Văn tự sự	-	-	-	-	-	-	-	1 câu 4.0 đ	40%
Tổng số điểm, tỉ lệ			3.0 đ, 30%		2.0 đ, 20%		1.0 đ, 10%		4.0 đ, 40%		100%

II. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
I	Đọc hiểu	- Văn bản nghị luận, truyện, văn bản thông tin Tiếng Việt: - Dấu ngoặc kép - Từ đa nghĩa và từ đồng âm - Từ mượn. - Lựa chọn cấu trúc câu. - Dấu chấm phẩy, phương	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; nhận biết và chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nhận biết một số yếu tố của truyện, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ truyện. - Nhận biết văn bản thông tin. - Xác định từ đa nghĩa và từ đồng âm... - Xác định được công dụng của từ mượn, dấu ngoặc kép, dấu chấm phẩy, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ... Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa, chủ đề của văn bản và tác dụng của các chi tiết tiêu biểu; - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử	6 TN	2 TL	1 TL	

		tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.	chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. - Tóm tắt được các nội dung chính trong văn bản nghị luận - Phân tích được đặc điểm nhân vật (qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩ). Vận dụng: Rút ra được ý nghĩa, bài học, cách ứng xử từ văn bản.				
II	Viết	Văn tự sự	Kể lại được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân				1TL
Tổng				6TN	2TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				30%	20%	10%	40%

ĐỀ KIỂM TRA HKII- NH 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN 6

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Ngày xưa ở một làng nọ, có hai anh em sinh đôi, trẻ tuổi, đáng yêu. Tuy nhiên, tính khí của hai anh em lại rất ngỗ nghịch. Và mọi việc trở nên nghiêm trọng khi hai người bắt đầu đi trộm cừu của nông dân trong vùng - một hành vi bị coi là trộm tội. Một lần nọ, cả hai anh em bị bắt quả tang. Dân làng quyết định trừng phạt họ bằng cách viết lên trán họ chữ “ST” (tên trộm cừu) như một dấu ấn tội lỗi sẽ theo họ mãi mãi.

Một trong hai anh em họ vì quá xấu hổ nên đã bỏ đi biệt xứ. Kể từ đó, chẳng còn ai biết được tin tức gì về anh ta. Còn người thứ hai, vô cùng ân hận, đã ở lại làng và cố gắng hết sức để bù đắp lại những lỗi lầm của mình. Lúc đầu, mọi người đều e dè và chẳng muốn dính líu gì với anh ta. Tuy nhiên, anh vẫn quyết tâm chuộc lỗi.

Hễ trong làng có ai đau yếu anh đều tìm đến ân cần chăm sóc và lo lắng. Bất cứ ai có việc gì nặng nhọc, anh đều tới giúp đỡ hết mình, chẳng cần biết đó là ai, giàu hay nghèo. Cứ như thế, anh luôn sống vì người khác mà chẳng hề đòi ban thưởng hay trả công.

Nhiều năm trôi qua, một bữa nọ có một vị khách bộ hành đi ngang qua ngôi làng. Trong lúc ngồi ở quán nước bên đường, ông trông thấy một lão ông, trên trán có khắc một dấu khác lạ ngồi gần đó. Bất kỳ ai trong làng đi ngang qua cũng đều dừng lại kính cẩn chào hỏi cụ; đám trẻ con chơi xong cũng chạy đến sà vào lòng cụ. Tất cả mọi người đều kính trọng ông lão.

Thấy ngạc nhiên, người khách lạ hỏi thăm vị chủ quán:

- Hai ký tự trên trán ông cụ có nghĩa là gì thế?
- Tôi cũng không rõ nữa. Chuyện xảy ra cách đây đã lâu lắm rồi - Người chủ quán đáp.

Sau đó, ông ngừng lại suy nghĩ một chút rồi nói - nhưng theo tôi chắc nó có nghĩa là “thánh nhân”.

(Trong truyện này, tác giả đã dùng lối chơi chữ. “ST” vừa là hai ký tự đầu của từ “sheep thief” - tên trộm cừu - vừa là cách viết tắt của “saint” - thánh nhân)

(Hạt giống tâm hồn)

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể loại gì?

- A. Nghị luận.
- B. Truyện ngắn.
- C. Hồi kí.
- D. Truyện đồng thoại.

Câu 2: Hành động của người em sau khi bị dân làng trừng phạt là gì?

- A. Cảm thấy xấu hổ và bỏ đi nơi khác sinh sống.
- B. Cảm thấy xấu hổ nên sống xa lánh mọi người.
- C. Oán trách dân làng và không muốn dính líu gì với họ.
- D. Cảm thấy ân hận và làm mọi việc để chuộc lại lỗi lầm.

Câu 3: Câu nói của người chủ quán khi giải thích ý nghĩa hai chữ “ST” trên trán ông lão: “*nhưng theo tôi chắc nó có nghĩa là “thánh nhân” thể hiện thái độ gì?*”

- A. Kính trọng, tôn sùng nhân cách tốt đẹp của ông lão.
- B. Biết ơn, cảm kích những việc làm của ông lão.
- C. Đề cao, ca ngợi lòng tốt của ông lão.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 4: Công dụng của dấu chấm phẩy trong câu: “*Bất kỳ ai trong làng đi ngang qua cũng đều dừng lại kính cẩn chào hỏi cụ; đám trẻ con chơi xong cũng chạy đến sà vào lòng cụ*”

- A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.
- B. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

Câu 5: Từ “thánh nhân” trong câu: “*Sau đó, ông ngừng lại suy nghĩ một chút rồi nói - nhưng theo tôi chắc nó có nghĩa là “thánh nhân”*” có nghĩa là gì?

- A. Thần thánh biến hoá thành con người.
- B. Vị thánh sống chung với con người.
- C. Người có nhân cách rất cao đáng được người đời tôn lên bậc thánh thần.
- D. Con người biết tu dưỡng và trở thành thần thánh.

Câu 6: Từ “nước” trong câu “*Bất cứ ai có việc gì nặng nhọc, anh đều tới giúp đỡ hết mình, chẳng cần biết đó là ai, giàu hay nghèo*” và câu “*Lắm khi em cũng nghĩ nổi nhà*”

cửa như thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã lo ròng rã hàng mấy tháng nay cũng không biết làm như thế nào” là từ đa nghĩa đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 7: Giải thích nghĩa của từ đặt trong dấu ngoặc kép và nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau: *Chẳng ai muốn thấy một “cao thủ đế” qua đời bằng cách đó.*

Câu 8: Nhận xét về nhân vật người em trong câu chuyện trên.

Câu 9: Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì về cách ứng xử của bản thân?
Hãy viết đoạn văn 3-5 câu trình bày suy nghĩ của em.

II. Viết (4,0 điểm)

Trong cuộc sống đôi khi có những việc rất nhỏ nhưng cũng mang lại nhiều giá trị cho mọi người, đặc biệt là những việc làm tốt. Em hãy kể lại một việc tốt em đã làm hoặc được chứng kiến giúp lan toả những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.

..... **HẾT**.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐỀ THAM KHẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

- NĂM HỌC: 2022 – 2023

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian: 90 phút(không kể thời gian phát đề)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- GV vận dụng hướng dẫn chấm phải chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể, cần khuyến khích những bài làm thể hiện rõ sự sáng tạo.

- GV cần đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, không đếm ý cho điểm, đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng (ưu tiên cho những bài văn có sáng tạo).

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	D	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	- HS giải thích được nghĩa của từ “cao thủ dễ”: con dễ mạnh, đá thắng được nhiều con dễ khác. -Học sinh nêu được công dụng của dấu ngoặc kép: đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.	0,5 0,5
	8	HS nêu được nhận xét về nhân vật người em: biết nhận ra lỗi sai, và sửa chữa lỗi lầm của mình, kiên trì, không bỏ cuộc, tốt bụng....	1,0

	9	HS nêu được bài học về cách ứng xử: khi mắc sai lầm phải biết nhận ra lỗi sai và sửa chữa, biết giúp đỡ người khác, biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác, không vội vàng bỏ cuộc...	1,0
II	VIẾT		4,0
		1) Yêu cầu về hình thức: (0,5) -- Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự. -- Xác định đúng yêu cầu đề. -- Sử dụng ngôn từ trong sáng. -- Bài viết sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả. 2) Yêu cầu về nội dung: A. Mở bài: (0,5) -- Sử dụng ngôi thứ nhất để kể. -- Giới thiệu được việc tốt. B. Thân bài: (2,5) -- Trình bày hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. -- Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. -- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng. -- Thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc được kể. C. Kết bài: (0,5) -- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân	4,0

.....**HẾT**.....